

1

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1498 /TCT-ĐTNN
V/v: chính sách thuế

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2006

Kính gửi: - Công ty liên doanh TNHH Hoa Việt,
- Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh,

Trả lời công văn số 01-HV/06 ngày 12/01/2006 của Công ty liên doanh Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Hoa Việt về một số vướng mắc trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Về hoá đơn, chứng từ: căn cứ quy định tại Mục IV, Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000; Mục IV, Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003; Điểm 4, Mục I, Phần C Thông tư số 168/1998/TT-BTC ngày 21/12/1998; Điểm 3, Mục I, Phần C Thông tư số 119/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính thì Công ty liên doanh TNHH Hoa Việt khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) phải sử dụng hoá đơn hợp pháp theo quy định (giao cho khách hàng). Trường hợp Công ty sử dụng hoá đơn tự in (dưới mọi hình thức và tên gọi khác nhau) chưa được cơ quan Thuế chấp thuận cho sử dụng để làm căn cứ thanh toán tiền với khách hàng là vi phạm pháp luật.

2/ Về doanh thu chịu thuế TTĐB đối với việc bán vé chơi gôn: căn cứ hướng dẫn tại Điểm 5, Mục I, Phần B Thông tư số 168/1998/TT-BTC ngày 12/10/1998; Điểm 5, Mục I, Phần B Thông tư số 119/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính thì:

- Trường hợp sân gôn kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ khác không thuộc danh mục chịu thuế TTĐB, việc kinh doanh được tiến hành độc lập, tách rời với việc chơi gôn, khách hàng có quyền tự lựa chọn việc sử dụng và chỉ phải trả tiền đối với hàng hóa, dịch vụ thực sử dụng thì không phải nộp thuế TTĐB, chỉ nộp thuế GTGT.

- Trường hợp sân gôn tính kèm giá tiền các loại hàng hóa, dịch vụ khác không thuộc danh mục chịu thuế TTĐB vào chung trong giá vé chơi gôn, coi như là điều kiện bắt buộc khách phải trả tiền mới được quyền chơi gôn dù có sử dụng các hàng hóa, dịch vụ đi kèm hay không, hoặc coi là khoản thu thêm tính ngoài giá của dịch vụ chơi gôn mà khách hàng bắt buộc phải trả mới có quyền được chơi gôn thì toàn bộ doanh thu thực thu về vé chơi gôn mà khách hàng thực tế đã trả (bao

gồm cả số tiền các loại hàng hóa, dịch vụ đi kèm nêu trên) phải chịu thuế TTĐB theo quy định tại Mục I, Phần B Thông tư số 168/1998/TT-BTC và Mục I, Phần B Thông tư số 119/2003/TT-BTC nêu trên. (Lưu ý thuật ngữ “vé chơi gôn” thể hiện quyền được chơi gôn của khách sau khi trả đủ tiền theo quy định của Công ty, Công ty có thể gọi bằng các tên khác nhau như “green fee”...).

Trường hợp Công ty chỉ kê khai 50% doanh thu thực thu về vé chơi gôn (green fee) chịu thuế TTĐB (bằng cách chỉ ghi 50% doanh thu thực thu về vé chơi gôn từ hóa đơn tự in gọi là Phiếu tính tiền sang hóa đơn hợp pháp) mà không có căn cứ pháp lý là vi phạm các quy định nêu trên, gây thất thu thuế cho ngân sách nhà nước.

3/ Về thời gian phân bổ doanh thu thẻ hội viên: tại công văn số 95/HV ngày 04/11/2002 sân gôn đăng ký từ năm 2002 thời gian phân bổ doanh thu bán thẻ hội viên là 5 năm, do vậy Công ty phải thực hiện đúng việc phân bổ trong mọi trường hợp không vượt quá 5 năm tính từ ngày khách hàng trả tiền lần đầu tiên (mỗi năm phân bổ 20% tổng doanh thu dự kiến, không phụ thuộc vào số tiền thực thu hoặc khi thu tiền sẽ phân bổ theo thời gian còn lại trong 5 năm tính từ ngày thanh toán đầu tiên). Trường hợp sau này Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể áp dụng cho Công ty thì Công ty phải thực hiện việc điều chỉnh cho phù hợp.

4/ Về hạch toán tiền thưởng cho nhân viên và lãi tỷ giá hàng năm vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm: theo quy định tại các Thông tư số 51 TC/TCT ngày 03/7/1993; số 74 TC/TCT ngày 20/10/1997; số 89/1999/TT-BTC ngày 16/7/1999; số 13/2001/TT-BTC ngày 08/3/2001; số 128/2003/TTBTC ngày 22/12/2003 thì:

- Công ty không được hạch toán khoản tiền thưởng cho nhân viên vào chi phí hợp lý được trừ để tính thu nhập chịu thuế mà phải lấy từ nguồn kinh phí khác (từ quỹ khen thưởng được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt nam hoặc lấy trực tiếp từ lợi nhuận sau thuế). Vì vậy Công ty không được tính khoản tiền đã thưởng cho nhân viên vào chi phí để phân bổ.

- Lãi do chênh lệch tỷ giá phải được đưa vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm (phần doanh thu hoạt động tài chính hoặc doanh thu khác chịu thuế). Việc Công ty không đưa 12,8 tỷ đồng lãi do chênh lệch tỷ giá của các năm từ 1992 đến 2002 vào ngay kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà sử dụng phương pháp phân bổ dần là trái với các quy định nêu trên, làm sai lệch kết quả kinh doanh, gây thất thu thuế (giảm lợi nhuận hoặc tăng số lỗ) của các năm đã quyết toán. Do chênh lệch tỷ giá của Công ty phát sinh trong thời kỳ xây dựng cơ bản trước năm 2002 nên không được áp dụng các quy định tại Thông tư số 55/2002/TT-BTC ngày 26/6/2002 (có hiệu lực thi hành từ năm tài chính 2002).

5/ Về việc phân bổ các chi phí trước kinh doanh: theo quy định tại Quyết định số 210 A/TC-VP ngày 01/04/1990 và Quyết định số 1417 TC/TCĐN ngày 31/12/1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì Công ty được tính khấu hao giá trị quyền sử dụng đất (do Bên Việt nam góp vốn) nếu có đầy đủ căn cứ theo quy định. Tuy nhiên, nếu Công ty hạch toán không đúng nội dung và tài khoản thì không được ghi nhận vào chi phí để phân bổ. Vì vậy, đề nghị Công ty giải trình rõ các vấn đề trên.

6/ Về việc khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) của khu trượt nước: căn cứ quy định tại điều 20 Bản chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ ban hành kèm theo Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999; Điều 9, Mục III Bản chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Công ty không được trích khấu hao đối với những TSCĐ không tham gia vào hoạt động kinh doanh. Do vậy, từ tháng 07/2003 khi khu trượt nước đóng cửa không hoạt động kinh doanh thì Công ty không được trích khấu hao đối với TSCĐ của khu trượt nước nữa.

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty liên doanh TNHH Hoa Việt biết và yêu cầu Công ty liên doanh TNHH Hoa Việt thực hiện đúng các quy định tại các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn hiện hành. HĐ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTNN(2b).5

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Huyền